

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa;

Ông Nguyễn Quang Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Phú Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ánh H, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp AP, xã AT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;

Nơi tạm trú: Số 125/16, NTL, Phường A, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Bửu T, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp AP, xã AT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 7 năm 2018 của nguyên đơn - chị Phạm Thị Ánh H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh Hồ Bửu T chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn vào ngày 18-5-2005 tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi tổ chức lễ cưới, chị và anh T sống chung nhà cha mẹ anh T ở ấp AP, xã AT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thời gian 03 tháng. Sau đó, cha mẹ anh T cho mượn đất dựng 01 căn nhà ra riêng, hiện nay căn nhà này không còn giá trị sử dụng.

Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2005 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường gây gổ nhau. Tháng 9 năm 2006, chị đi tìm việc làm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 12 năm 2006, mẹ ruột và bà ngoại chị ở thành phố Huế bị bệnh nặng, chị về quê mẹ chăm sóc đến khi mẹ và bà ngoại qua đời. Thời gian này, chị và anh T không liên lạc nhau. Chị và anh T ly thân từ tháng 9 năm 2006 cho đến nay.

Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Hồ Cẩm A, sinh ngày 21-4-2004 và cháu Hồ Tấn L, sinh ngày 02-9-2005 đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 9 năm 2006 cho đến nay. Khi ly hôn, anh T tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Hồ Bửu T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân là đúng.

Anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hồ Cẩm A, sinh ngày 21-4-2004 và cháu Hồ Tấn L, sinh ngày 02-9-2005, anh không yêu cầu chị H cấp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

2. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Ánh H đối với anh Hồ Bửu T.

Về con chung: Giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hồ Cẩm A, sinh ngày 21-4-2004 và cháu Hồ Tấn L, sinh ngày 02-9-2005.

Ghi nhận anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Ánh H vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Ánh H.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh T chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn vào ngày 18-5-2005 là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và hiện tại vợ chồng có thời gian sống ly thân từ tháng 9 năm 2006 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị H và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cụ thể: Anh T không quan tâm đến cuộc sống của chị H. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh T, anh T đồng ý ly hôn có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Hồ Cẩm A, sinh ngày 21-4-2004 và cháu Hồ Tấn L, sinh ngày 02-9-2005 do anh T đang nuôi dưỡng. Hiện tại, cháu Cẩm A và cháu Tấn L phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Chị H đồng ý giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hồ Cẩm A và cháu Hồ Tấn L, anh T đang có nghề nghiệp ổn định, cháu Cẩm A và cháu Tấn L có nguyện vọng được anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, có cơ sở giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hồ Cẩm A và cháu Hồ Tấn L là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ánh H được ly hôn anh Hồ Bửu T.
2. Về con chung: Giao anh Hồ Bửu T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Cẩm A, sinh ngày 21-4-2004 và cháu Hồ Tấn L, sinh ngày 02-9-2005.

Ghi nhận anh Hồ Bửu T không yêu cầu chị Phạm Thị Ánh H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Ánh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Ánh H và anh Hồ Bửu T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0016299 ngày 07-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị Phạm Thị Ánh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã AT;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Ngện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA